

## **BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO**

Bình Ngô đại cáo: nếu dịch sát nghĩa thì là Báo cáo rộng khắp về việc dẹp yên giặc Ngô. Tháng giêng năm 1428, nước Việt đã hoàn toàn chiến thắng giặc Minh. Lê Lợi lên ngôi vua và cử Nguyễn Trãi viết bài cáo này để báo cho toàn dân biết về sự nghiệp kháng chiến thành công của nghĩa quân Lam Sơn và nêu cao khát vọng xây dựng đất nước hạ bình thịnh trị. Bài đại cáo này đã được người xưa mệnh danh là "thiên cổ hùng văn" (hùng văn muôn thuở), người nay coi là bản Tuyên ngôn độc lập thứ hai (sau bài thơ Nam Quốc Sơn Hà) của dân tộc.

Bài đại cáo được viết theo thể cáo là một thể văn hành chính thường dùng cho nhà vua để phổ biến những điều quan trọng trước toàn dân. Ở đây, Nguyễn Trãi đã viết bài cáo theo lối văn biền ngẫu, tức mỗi câu thường có hai vè đối nhau theo phép đối nhưng không có vần.

### **Bình Ngô Đại Cáo**

**Nguyễn Trãi**

**Ngô Tất Tố dịch**

**Từng nghe:**

**Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,  
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo;  
Như nước đại Việt ta từ trước,  
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,  
Nước non bờ cõi đã chia,  
Phong tục Bắc Nam cũng khác;  
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập;  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng cứ một phương;  
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,  
Song hào kiệt thời nào cũng có.**

**Cho nên:**

**Lưu Cung tham công nên thất bại;  
Triệu Tiết chí lớn phải vong thân;  
Cửa Hàm tử bắt sống Toa Đô  
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã  
Việc xưa xem xét.  
Chứng cứ còn ghi.**

Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiến hà  
Để trong nước lòng dân oán hận  
Quân cuồng Minh thừa cơ gây loạn  
Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh  
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn  
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ  
Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế  
Gây thù kết oán trải mấy mươi năm  
Bại nhân nghĩa nát cả đất trời.  
Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.  
Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng.  
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc.  
Vết sản vật, bắt dò chim sẻ, chốn chốn lưới chăng.  
Nhiều nhân dân, bắt bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt.  
Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ, nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng.  
Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán,  
Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa ?  
Nặng nề những nỗi phu phen tan tác cả nghề canh cửi.  
Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,  
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi !  
Lòng người đều căm giận,  
Trời đất chẳng dung tha;

Ta đây:

Núi Lam sơn dấy nghĩa  
Chốn hoang dã nương mình  
Ngẫm thù lớn há đội trời chung  
Căm giặc nước thề không cùng sống  
Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy năm trời  
Nếm mật nằm gai, há phải một hai sớm tối.  
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,  
Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ  
Những trần trọc trong cơn mộng mị,  
Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi

Vừa khi cờ nghĩa dấy lên,  
Chính lúc quân thù đang mạnh.

Lại ngặt vì:

Tuần kiệt như sao buổi sớm,  
Nhân tài như lá mùa thu,  
Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần,  
Nơi duy ác hiểm người bàn bạc,  
Tấm lòng cứu nước, vẫn dăm dăm muốn tiến về Đông,  
Cỗ xe cầu hiền, thường chăm chăm còn dành phía tả.

Thế mà:

Trông người, người càng vắng bóng,  
Mặt mù như nhìn chốn bể khơi.  
Tự ta, ta phải dốc lòng,  
Vội vã hơn cứu người chết đuối.  
Phần vì giận quân thù ngang dọc,  
Phần vì lo vận nước khó khăn,  
Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần,  
Lúc Khôi Huyện quân không một đội.  
Trời thử lòng trao cho mệnh lớn  
Ta gắng trí khắc phục gian nan.  
Nhân dân bốn cõi một nhà,  
Dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới  
Tướng sĩ một lòng phụ tử,  
Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.  
Thế trận xuất kỳ, lấy yếu chống mạnh,  
Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều.

Trọn hay:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,  
Lấy chí nhân để thay cường bạo  
Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giạt,  
Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay.  
Sĩ khí đã hăng quân thanh càng mạnh.  
Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mất vía,

Lý An, Phương Chính, nín thở cầu thoát thân.  
Thừa thắng đuổi dài, Tây Kinh quân ta chiếm lại,  
Tuyển binh tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về.  
Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh hôi vạn dặm  
Tụy Động thây chất đầy nội, như để ngàn năm.  
Phúc tâm quân giặc: Trần Hiệp đã phải bêu đầu  
Mọt gian kẻ thù: Lý Lượng cũng đành bỏ mạng.  
Vương Thông gỡ thế nguy, mà đám lửa cháy lại càng cháy  
Mã Anh cứu trận đánh mà quân ta hăng lại càng hăng.  
Bó tay để đợi bại vong,  
Giặc đã trí cùng lực kiệt,  
Chẳng đánh mà người chịu khuất,  
Ta đây mưu phạt tâm công.  
Tưởng chúng biết lẽ ăn năn  
Nên đã thay lòng đổi dạ  
Ngờ đâu vẫn đương mưu tính  
Lại còn chuốc tội gây oan.  
Giữ ý kiến một người, gieo vạ cho bao nhiêu kẻ khác,  
Tham công danh một lúc, để cười cho tất cả thế gian.

Bởi thế:

Thằng nhãi con Tuyên đức động binh không ngừng  
Đồ nhút nhát Thạnh, Thăng đem dầu chữa cháy  
Đình mùi tháng chín, Liễu Thăng đem binh từ Khâu Ôn kéo lại  
Năm ấy tháng mười, Mộc Thạnh chia đường từ Vân Nam tiến sang.  
Ta trước đã điều binh thủ hiểm, chặt mũi tiên phong  
Sau lại sai tướng chẹn đường tuyệt nguồn lương thực  
Ngày mười tháng tám, trận Chi Lăng Liễu Thăng thất thế  
Ngày hai mươi, trận Mã Yên Liễu Thăng cụt đầu  
Ngày hăm lăm, bá tước Lương Minh đại bại tử vong  
Ngày hăm tám, thượng thư Lý Khánh cùng kế tự vẫn.  
Thuận đà ta đưa lưỡi dao tung phá  
Bí nước giặc quay mũi giáo đánh nhau  
Lại thêm quân bốn mặt vây thành  
Hẹn đến giữa tháng mười diệt giặc  
Sĩ tốt kén người hùng hổ

Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh  
Gươm mài đá, đá núi cũng mòn  
Voi uống nước, nước sông phải cạn.  
Đánh một trận, sạch không kình ngạc  
Đánh hai trận tan tác chim muông.  
Cơn gió to trút sạch lá khô,  
Tổ kiến hồng sứt toang đê vỡ.  
Đô đốc Thôi Tụ lê gối dâng tờ tạ tội,  
Thượng thư Hoàng Phúc trói tay để tự xin hàng.  
Lạng Giang, Lạng Sơn, thân chất đầy đường  
Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước  
Ghê gớm thay ! Sắc phong vân phải đổi,  
Thảm đạm thay! Ánh nhật nguyệt phải mờ.  
Bị ta chặn ở Lê Hoa,  
Quân Vân Nam nghi ngờ  
Khiếp vía mà vỡ mật  
Nghe Thăng thua ở Cần Trạm,  
Quân Mộc Thạnh xéo lên nhau  
Chạy để thoát thân.  
Suối Lãnh Câu, máu chảy thành sông,  
Nước sông ghen ngào tiếng khóc  
Thành Đan Xá, thân chất thành núi,  
Cỏ nội đầm đìa máu đen.  
Cứu binh hai đạo tan tành, quay gót chẳng kịp,  
Quân giặc các thành khốn đốn, cởi giáp ra hàng  
Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng  
Thần Vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh  
Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến biển mà vẫn hồn bay phách  
lạc,  
Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến nước mà vẫn tim đập chân run.  
Họ đã tham sống sợ chết mà hòa hiếu thực lòng  
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.

Chẳng những mưu kế kì diệu  
Cũng là chưa thấy xưa nay  
Xã tắc từ đây vững bền

Giang sơn từ đây đổi mới  
Càn khôn bĩ rồi lại thái  
Nhật nguyệt hối rồi lại minh  
Ngàn năm vết nhục nhã sạch làu  
Muôn thuở nền thái bình vững chắc  
Âu cũng nhờ trời đất tổ tông  
Linh thiêng đã lặng thầm phù trợ;  
Than ôi ! Một cỗ nhung y chiến thắng,  
Nên công oanh liệt ngàn năm  
Bốn phương biển cả thanh bình,  
Ban chiếu duy tân khắp chốn.  
Xa gần bá cáo,  
Ai nấy đều hay

# Nam quốc sơn hà

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

**Nam quốc sơn hà** (**Chữ Hán**: 南國山河<sup>[1]</sup>) là một **bài thơ**, hiện còn khuyết danh tác giả, được sáng tác theo thể **thất ngôn tứ tuyệt**. Đây là bài thơ nổi tiếng trong **lịch sử Việt Nam**, được coi là bản **tuyên ngôn độc lập** đầu tiên của **Việt Nam**.<sup>[2][3]</sup> Bài thơ được cho là bài thơ thần <sup>[4]</sup>, do thần đọc giúp **Lê Hoàn** chống quân Tống năm 981<sup>[5]</sup> và Lý Thường Kiệt chống quân Tống năm 1077.

## Trên thư tịch cổ

Nội dung bài thơ "Nam quốc sơn hà" trên **Mộc bản triều Nguyễn** là bản bản khắc gỗ cổ nhất bài thơ này còn lại cho đến ngày nay. Nội dung phiên bản này thống nhất với bản bài thơ trong **Đại Việt sử ký toàn thư**<sup>[6]</sup>.

Nguyên bản **chữ Hán**<sup>[6]</sup>:

**南國山河**

南國山河南帝居  
截然分定在天書  
如何逆虜來侵犯  
汝等行看取敗虛

Bản phiên âm Hán-Việt:

**Nam quốc sơn hà**

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,  
Tiệt nhiên phân định tại Thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Bản dịch thơ:

**Sông núi nước Nam**

Sông núi nước Nam, vua Nam ở,  
Rành rành phân định tại sách trời  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời

## Dị bản

Nguyên bản **chữ Hán**<sup>[1]</sup>:

**南國山河**

南國山河南帝居  
截然定分在天書  
如何逆虜來侵犯  
汝等行看取敗虛

Bản phiên âm Hán-Việt<sup>[7][8]</sup>:

**Nam quốc sơn hà**

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,  
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Bản dịch thơ <sup>[8][9]</sup>:

**Sông núi nước Nam**

Sông núi nước Nam, vua Nam ở,  
Rành rành định phận tại sách trời  
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm  
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời

## Dịch đúng nghĩa

Nguyên bản **chữ Hán**<sup>[6]</sup>:

**南國山河**

南國山河南帝居  
截然分定在天書  
如何逆虜來侵犯  
汝等行看取敗虛

Bản phiên âm Hán-Việt:

**Nam quốc sơn hà**

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,  
Tiệt nhiên phân định tại Thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Bản dịch <sup>[cần dẫn nguồn]</sup>:

**Sông núi nước Nam**

Sông núi nước Nam, Nam đế ở  
Rõ ràng định sẵn tại sách Trời  
Cớ gì ngỗ ngược sang xâm phạm  
Bọn mày phải thấy cảnh thê lương